

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ÂU LẠC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ÂU LẠC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bùi Thị Minh Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Trinh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Dương Tấn Phước	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Võ Minh Nhân	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký Hội đồng	
5	Đỗ Trần Ngọc Lan	Tổ trưởng tổ Toán-Tin học	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Thị Thu Hiền	Tổ trưởng tổ Lý-Hóa-Sinh	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Lành	Tổ trưởng tổ Văn-Thể-Mỹ	Ủy viên Hội đồng	
8	Phan Thị Xuân Hồng	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
9	Lại Khánh Hiền	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	Tổ trưởng tổ Sử-Địa-Giáo dục công dân	Ủy viên Hội đồng	
11	Lương Thị Đức	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
12	Phạm Thị Thanh Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Trần Thụy Hoa Nghiêm	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
14	Hoàng Văn Tân	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
15	Trần Minh Hiếu	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	13
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	17
Tiêu chí 1.5: Lớp học	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	21
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	34
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	36
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	39
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	44
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	46
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	48
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	50
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	52
Tiêu chí 3.6: Thư viện	54
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	57
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh	58
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	66
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	69
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	71
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	73
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	75
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần IV. PHỤ LỤC	82

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2/Không đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2/Không đạt Mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trung học cơ sở Âu Lạc.

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cấp 2 Âu Lạc, Trường Trung học cơ sở Bán công Âu Lạc.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Bùi Thị Minh Tâm
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Tân Bình	Điện thoại	0938174825
Xã/phường/thị trấn	04	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	http://thcsaulac.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
Khối lớp 6	09	09	09	05	08
Khối lớp 7	03	09	09	09	06
Khối lớp 8	03	03	08	08	08
Khối lớp 9	04	03	03	08	08
Cộng	19	24	29	30	30

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và	21	41	41	41	41	

	khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	15	30	30	30	30	
a	Phòng học kiên cố	15	30	30	30	30	
b	<i>Phòng học bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
c	<i>Phòng học tạm</i>	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	03	07	07	07	07	
a	<i>Phòng kiên cố</i>	03	07	07	07	07	
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
c	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	04	04	04	04	
a	<i>Phòng kiên cố</i>	03	04	04	04	04	
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
c	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	06	10	10	10	10	
a	<i>Phòng kiên cố</i>	06	10	10	10	10	
b	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
c	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (kho)	01	01	01	01	01	
	Cộng	29	53	53	53	53	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 02/2020

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01				01	
Phó Hiệu trưởng	02	01				02	
Giáo viên	53	45	02		05	48	
Nhân viên	10	07			10		
Cộng	66	54	02		15	51	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Tổng số giáo viên	38	47	55	57	53
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.00	1.96	1.90	1.90	1.77
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.05	0.04	0.04	0.04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	05	04	03	03	03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	727	989	1226	1319	1291	
	- Nữ	309	466	603	651	648	
	- Dân tộc	22	22	25	29	21	
	- Khối lớp 6	361	395	399	240	335	
	- Khối lớp 7	108	352	386	385	243	

	- Khối lớp 8	124	118	341	368	374	
	- Khối lớp 9	134	124	100	326	339	
2	Tổng số tuyển mới	358	389	394	236	332	
3	Học 2 buổi/ngày	727	989	1226	1319	1291	
4	Bán trú	237	484	668	730	845	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	38	41	42	44	43	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	727 100%	989 100%	1226 100%	1319 100%	1291 100%	
	- Nữ	308 99.68%	464 99.57%	602 99.83%	649 99.69%	642 99.07%	
	- Dân tộc	309 100%	466 100%	603 100%	651 100%	648 100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	01 quận, 00 thành phố	08 quận, 00 thành phố	04 quận, 02 thành phố	15 quận, 04 thành phố	19 quận, 14 thành phố	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	28	31	36	40	40	
	- Nữ	07	12	14	18	16	
	- Dân tộc	22	22	25	29	21	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	33.15%	43.48%	43.80%	46.25%	49.96%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40.30%	31.24%	35.81%	33.28%	31.99%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	23.11%	20.93%	17.78%	17.66%	15.80%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3.44%	4.34%	2.61%	2.81%	2.25%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	65.34%	77.35%	85.32%	85.44%	90.55%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	33.29%	20.53%	11.91%	13.19%	8.44%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1.38%	2.12%	2.77%	1.36%	1.01%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Âu Lạc từ năm học 2014-2015 trở về trước đóng trên địa bàn phường 05 quận Tân Bình, gần nhà thờ An Lạc và Tu viện Nữ tử Thiên Chúa. Trước kia trường là một phần cơ sở của nhà thờ Giáo xứ An Lạc, từ năm 1976 trường được tiếp nhận và trở thành cơ sở nằm trong hệ thống giáo dục của địa phương.

Từ năm học 2015-2016, Trường Trung học cơ sở Âu Lạc được xây mới tọa lạc tại số 46 Hoàng Việt, phường 04, quận Tân Bình và nằm tại ngã ba Lê Bình, Hoàng Việt. Diện tích khuôn viên nhà trường 3654,7m², diện tích sân chơi dành cho các em học sinh là 760m². Trường có đầy đủ phòng chức năng, được trang bị các phương tiện hiện đại phục vụ việc giảng dạy, học tập của thầy và trò, cơ sở vật chất đạt chuẩn, môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện và có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học.

Trường nhận được sự quan tâm, sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân Phường 04 và của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình; nhận được sự đồng thuận, chung tay góp sức của cha mẹ học sinh, đặc biệt là sự đổi mới trong công tác quản lý và phương pháp giảng dạy trong những năm gần đây trường Trung học cơ sở Âu Lạc có nhiều chuyển biến tích cực. Những năm học gần đây trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Trong những năm sắp tới mục tiêu của nhà trường là giữ vững và nâng cao vị thế của một trường nằm trong tốp những trường Trung học cơ sở hàng đầu của quận Tân Bình, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của quận và của Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến tới xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức, nhân sự. Trường có các tổ chức: chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có 06 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 66 người.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm của nhà trường có cái nhìn tổng quan về những mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, nhà trường lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Về phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tài liệu hướng dẫn, đối chiếu với tình hình thực tế của nhà trường và hồ sơ minh chứng để tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá Trường Trung học cơ sở Âu Lạc được thành lập theo Quyết định số 35/QĐ-AL ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng nhà trường gồm có 15 thành viên.

Từ 07/10/2019 đến 26/10/2019: Hội đồng tự đánh giá phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng và ban hành Kế hoạch tự đánh giá; phổ biến Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan; tập huấn sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cho tất cả các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác.

Từ 28/10/2019 đến 14/12/2019: Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá; các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí được phân công; xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng; thực hiện phân loại và mã hoá các minh chứng thu được; tiến hành viết phiếu đánh giá tiêu chí theo phân công.

Từ 16/12/2019 đến 28/12/2019: Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến góp; đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng. Viết và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá; thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung và công bố báo cáo tự đánh giá.

Sau khi hoàn thành quá trình tự đánh giá, nhà trường tổ chức triển khai và thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Âu Lạc có cơ cấu tổ chức đầy đủ và hoạt động theo Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo như: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác. Trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng, đủ giáo viên dạy tất cả các môn học và giáo viên dạy các môn năng khiếu. Tập thể sư phạm nhà trường chấp hành tốt mọi

chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và chấp hành tốt các quy định, quy chế của ngành giáo dục; thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức.

Trong định hướng chiến lược xây dựng phát triển của nhà trường trong những năm học tới đó là tăng cường củng cố tổ chức Đảng nhằm phát huy vai trò hạt nhân, lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tiếp tục giữ vững các danh hiệu và kết quả đánh giá đã đạt được trong những năm qua. Xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phát huy vai trò chủ động và linh hoạt của tổ trưởng, nhóm trưởng trong tổ chức và thực hiện các hoạt động nhà trường.

Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị

đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2015 - 2016, nhà trường đã xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển trường trung học cơ sở Âu Lạc giai đoạn 2016 - 2020” phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại khoản 3, Điều 27 Luật giáo dục số 38/2005/QH11, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Tân Bình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ đặc điểm tình hình, định hướng, mục tiêu, giải pháp chiến lược và tổ chức thực hiện chiến lược giai đoạn 2016 - 2020. Chiến lược phát triển đã được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo, công khai trên website của trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được tổ chức thực hiện thông qua kế hoạch từng năm học. Qua đó, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có thể theo dõi, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình thực hiện. Đồng thời, có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả mọi hoạt động trong năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các nội dung đã thực hiện được và chưa thực hiện được. Từ đó, định hướng, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược thực hiện trong năm học tiếp theo [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường và của địa phương được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường đồng tình và thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển còn chung chung, chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019, bên cạnh việc tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển trường, Hiệu trưởng xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện, kết quả thực hiện để làm cơ sở xây dựng phương hướng bổ sung cho kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo Quyết định số 135/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Vào đầu năm học, Hiệu trưởng đã ra các quyết định thành lập Hội đồng thi

đưa khen thưởng, trong quyết định có nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học, Trung học phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường và các hội đồng như: Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 3 năm 2011. Các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở... thực hiện chức năng và nhiệm vụ căn cứ theo quyết định thành lập. Trong quá trình hoạt động của các hội đồng, vẫn còn một vài thành viên thực hiện nhiệm vụ chưa đúng tiến độ đề ra, chưa mạnh dạn nêu các kiến nghị đề xuất [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

c) Sau mỗi hoạt động của các hội đồng, Hiệu trưởng thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động. Từ đó rút kinh nghiệm, đánh giá, định hướng điều chỉnh nội dung, cách thức tổ chức và phối hợp [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Các hội đồng trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng hội đồng giúp Hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường. Đồng thời, cùng tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và tạo dựng được niềm tin trong cha mẹ học sinh và địa phương về sự phát triển của nhà trường [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò và nhiệm vụ, góp phần vào sự thành công chung của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Trong quá trình hoạt động của các hội đồng, còn một vài thành viên thực hiện nhiệm vụ chưa đúng tiến độ đề ra theo kế hoạch gây ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả hoạt động chung; chưa mạnh dạn nêu các kiến nghị đề xuất đóng góp xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng quán triệt vai trò, chức năng, nhiệm vụ mỗi thành viên trong từng hội đồng cũng như tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát và động viên khuyến khích kịp thời các thành viên trong các hội đồng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Âu Lạc có Chi bộ Đảng với 18 Đảng viên (trong đó có 01 đảng viên dự bị). Bên cạnh đó, nhà trường còn có tổ chức Công đoàn với 60 công đoàn viên, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với 16 đoàn viên và Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với 1320 đội viên. Các tổ chức được thành lập với cơ cấu theo quy định trong Điều lệ của từng tổ chức [H1-1.3-01].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hoạt động theo Điều lệ của tổ chức góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Các đoàn thể hoạt động trong nhà trường hoạt động đúng vai trò, chức năng như: Công đoàn phối hợp cùng chính quyền thực hiện nhiệm vụ chung của từng năm; xây dựng đoàn kết nội bộ, chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi của công đoàn viên. Chi đoàn là lực lượng xung kích trong việc đảm nhận những nhiệm vụ mới và khó; phối hợp cùng Ban phụ trách Đội tổ chức các phong trào cho thanh thiếu nhi và học sinh. Liên Đội quan tâm chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn nỗ lực vươn lên trong học tập [H1-1.3-02].

c) Cuối mỗi năm học, người đứng đầu các tổ chức đoàn thể tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ và quy định

của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Định kỳ hằng tháng và cuối năm học, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để định hướng và tổ chức hoạt động tốt hơn trong các năm học tới.

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường hiện có 18 Đảng viên (trong đó có 01 dự bị), giữ vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong trường như chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong từng năm học. Trong 05 năm liên tiếp (từ 2015 đến 2019), Chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-01].

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đã có đóng góp tích cực trong công tác tập hợp quần chúng, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với tình hình nhà trường, đáp ứng được yêu cầu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Chi đoàn phần lớn là giáo viên nữ nên có những hạn chế nhất định trong một số hoạt động. Trong những năm qua, Công đoàn nhà trường luôn được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh, Chi đoàn được công nhận là vững mạnh xuất sắc, Liên đội được công nhận là xuất sắc [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường và các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội thực hiện vai trò, chức năng của từng tổ chức, góp phần vào việc thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Kết quả trong 05 năm qua, Chi bộ luôn được công nhận từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Công đoàn nhà trường luôn được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh; Chi đoàn được công nhận là vững mạnh xuất sắc, Liên đội được công nhận là xuất sắc.

3. Điểm yếu

Chi đoàn phần lớn là giáo viên nữ nên có những hạn chế nhất định trong một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cấp ủy Chi bộ không ngừng củng cố tổ chức Đảng , phát huy vai trò hạt nhân, lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường; lãnh đạo các đoàn thể hoạt động hiệu quả, tiếp tục giữ vững các danh hiệu đã đạt được trong những năm qua.

Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng phân công giáo viên nam không phải đoàn viên, tham gia hỗ trợ cho Chi đoàn trong một số hoạt động cụ thể. Đoàn viên, khuyến khích kịp thời đoàn viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Âu Lạc có một hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng theo đúng Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 06 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ văn, tổ Toán - Tin học, tổ Ngoại ngữ, tổ Sử-Địa-Giáo dục công dân, tổ Lý-Hóa-Sinh, tổ Văn-Thể-Mỹ (gồm bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục và Công nghệ) và tổ Văn phòng. Trong mỗi tổ tùy theo đặc thù bộ môn có thể phân chia thành nhóm như nhóm Sử, nhóm Địa, nhóm Hóa,... Mỗi tổ đều có một tổ trưởng, một tổ phó, do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ dựa trên kế hoạch chung của nhà trường và phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ. Các tổ thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

Từ năm học 2016-2017, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện 02 chuyên đề trong năm học, các chuyên đề tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học,... Các chuyên đề đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của tổ chuyên môn, của nhà trường. Tuy nhiên, còn một số giáo viên chưa vận dụng thường xuyên các nội dung của chuyên đề vào thực tế giảng dạy [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng họp định kỳ 02 lần/tháng, nhóm chuyên môn họp 04 lần/tháng để đánh giá tình hình thực hiện chương trình giáo dục, trao đổi và triển khai công tác chuyên môn. Đồng thời, rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ nhóm. Trên cơ sở đó định hướng và thống nhất các nội dung hoạt động trong thời gian tới [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Căn cứ trên mục tiêu kế hoạch đề ra, đối chiếu với kết quả đạt được ở từng học kỳ, từng năm học ở từng đơn vị tổ, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, có sự cải tiến trong phương thức hoạt động, đóng góp cho việc nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt [H1-1.4-06].

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn triển khai thực hiện trong từng năm học được xây dựng trên tình hình thực tế của từng bộ môn, của nhà trường nên đem lại những hiệu quả thiết thực, giúp giáo viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện được 02 chuyên đề định kỳ trong năm học, các chuyên đề mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa vận dụng thường xuyên các nội dung của chuyên đề vào thực tế giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2018-2019, Hiệu trưởng quán triệt đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn cần tiếp tục phát huy vai trò chủ động trong thực hiện nhiệm vụ cũng như chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp nhằm nâng cao chất lượng bộ môn và hiệu quả hoạt động. Đồng thời, quán triệt giáo viên vận dụng thường xuyên các nội dung của chuyên đề vào thực tế giảng dạy để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ văn phòng có sự thay đổi trong một số cách thức hoạt động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh như : bộ phận kế toán thực hiện thanh toán các hóa đơn thông qua dịch vụ công, các giao dịch điện tử, giảm hồ sơ giấy; bộ phận thủ quỹ có thể sử dụng phần mềm thu học phí SSC, hóa đơn điện tử theo quy định; bộ phận giám thị sử dụng hiệu quả hơn phần mềm VietSchool để liên lạc với phụ

huynh học sinh; bộ phận văn thư nhận hồ sơ tuyển sinh lớp 6 trực tuyến thông qua trang web của trường tạo điều kiện cho phụ huynh giảm thời gian và hạn chế đi lại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Âu Lạc có đủ 4 khối lớp, gồm: khối lớp 6, khối lớp 7, khối lớp 8 và khối lớp 9, 100% học 02 buổi/ngày. Trong đó, mỗi năm có từ 10 đến 12 lớp tăng cường Tiếng Anh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm do Hiệu trưởng phân công vào đầu năm học. Mỗi lớp có ban cán sự gồm lớp trưởng và lớp phó. Trong từng lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó [H1-1.5-02].

c) Ban cán sự mỗi lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh trong lớp bầu ra. Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-02].

Mức 2:

Số lớp của Trường Trung học sơ sở Âu Lạc trong 05 năm qua từ 19 đến 30 lớp với 30 phòng học hiện có. Số học sinh trung bình mỗi lớp hằng năm không vượt quá 45 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Số lớp của Trường Trung học sơ sở Âu Lạc trong các năm qua không vượt quá 45 lớp. Số học sinh trung bình trong mỗi lớp hằng năm còn cao, hơn 40 học sinh trên mỗi lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các lớp của cấp học. Số lớp hằng năm không vượt quá 45 lớp, số học sinh mỗi lớp không vượt quá 45 học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 3 năm 2011, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên quan tâm sâu sát đến học sinh; giảng dạy, giáo dục hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý của Ban cán sự ở một vài lớp chưa tốt dẫn đến khả năng tự quản của học sinh lớp đó chưa cao. Số học sinh bình quân mỗi lớp còn cao, hơn 40 học sinh/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề công tác chủ nhiệm nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về tổ chức quản lý lớp, giáo dục học sinh tính tự quản. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường việc hướng dẫn cho cán bộ lớp vai trò trách nhiệm trong quản

lý, điều hành; giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm khi đến lớp,... Từ đó rèn luyện và nâng cao kỹ năng tự quản cho học sinh. Đồng thời, Hiệu trưởng cũng chỉ đạo Bí thư chi Đoàn xây dựng kế hoạch cho Đoàn viên hỗ trợ học sinh xếp hàng giờ ra về để đảm bảo trật tự và giảm ùn tắc giao thông trước cổng trường. Về phía Tổng phụ trách Đội có kế hoạch tổ chức thường xuyên việc đối thoại giữa học sinh và cán bộ quản lý nhà trường để học sinh có thể trình bày những ý kiến, nguyện vọng của mình khi học tập tại trường. Qua đó, cán bộ quản lý nhà trường có thể nắm bắt tình hình và có hướng giải quyết nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và phát triển.

Bên cạnh đó, trong những năm học tới, nhà trường có kế hoạch tham mưu đến Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch tuyển sinh lớp 6 để số học sinh trung bình mỗi lớp của nhà trường không quá 40 học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường đầy đủ và được lưu trữ theo đúng quy định

b) Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản định kỳ đúng quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

c) Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như: phần mềm quản lý sổ điểm điện tử Vietschool, phần mềm bảo hiểm xã hội TS24, các cổng thông tin điện tử để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động của trường; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức để theo dõi tình hình nâng lương, khen thưởng, quá trình công tác, lý lịch của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (www.cbcc.hochiminhcity.gov.vn); phần mềm quản lý tài sản (www.qltsnn.mof.gov.vn) để theo dõi việc tăng, giảm, khấu hao tài sản cố định; phần mềm kế toán IMAS để theo dõi cập nhật thu chi hàng ngày, báo cáo tồn các quỹ, báo cáo tài chính hoạt động hằng năm [H1-1.5-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-12].

b) Từ năm học 2014 -2015 đến nay, theo các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán,... trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường hiện chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp mà chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thoả thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học của các cơ sở giáo dục [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính. Đồng thời, đã thực hiện công khai tài chính, công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định và xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2019, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên các bộ phận phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hành chính, tài chính, tài sản, thu chi tài chính của nhà trường và thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống các phần mềm đang sử dụng.

Từ năm 2019 – 2020, Hiệu trưởng sẽ có định hướng và xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện của nhà trường để tăng cường các điều kiện vật chất trong việc chăm lo cho học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: *Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong dịp hè hoặc đầu năm học như bồi dưỡng chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Bình tổ chức. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên định hướng và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong từng năm học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ tình hình nhân sự, Hiệu trưởng phân công chuyên môn và công tác kiêm nhiệm cho từng giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn chuyên môn, nguyện vọng cá nhân và phù hợp với tình hình của trường. Việc phân công được phổ biến công khai trong buổi họp toàn trường đầu năm học [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Bảng lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng được niêm yết công khai trên bảng thông tin [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, chỉ đạo kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách kịp thời; phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn xây dựng quy chế thi đua,

khen thưởng rõ ràng, phù hợp nhằm khuyến khích kịp thời cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo việc thực hiện các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định. Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bằng nhiều biện pháp để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài cá nhân giáo viên chưa chủ động, tích cực vận dụng các phương pháp giảng dạy mới; chưa thật sự tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để khẳng định, phát huy năng lực bản thân và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo quán triệt tất cả giáo viên chủ động, tích cực, cố gắng phấn đấu để khẳng định và phát huy năng lực bản thân. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi. Mỗi giáo viên bộ môn chú ý phát hiện nhân tố, bồi dưỡng kiến thức nền trong tiết dạy, đề xuất với Tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch và nội dung bồi dưỡng phù hợp. Phối hợp cùng các bộ phận kế toán, Công đoàn tiếp tục thực hiện đúng và kịp thời các chế độ chính sách, lương... nhằm đảm bảo các quyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, căn cứ vào điều kiện thực tế, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm các nội dung thực hiện chương trình và các mục tiêu, giải pháp trong thực hiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi được sự thống nhất và đồng tình của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường, tổ chuyên môn và các bộ phận triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo nội dung kế hoạch đề ra [H1-1.8-01].

c) Hằng tháng, các tổ nhóm tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình học sinh và nhà trường. Tuy nhiên, một số tổ chuyên môn còn để cán bộ quản lý nhắc nhở về việc ghi nhận các biên bản rà soát đánh giá [H1-1.4-03]. Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp và định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kỳ, có các biện pháp chỉ đạo trong các cuộc họp tổ, họp Hội đồng sư phạm, họp sơ kết các bộ môn được ghi nhận trong sổ họp tổ, họp liên tịch, họp Hội đồng sư phạm.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá tốt.

Hằng năm, Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Hằng tháng, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm ban hành theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đạt chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Việc thiết lập, sắp xếp hồ sơ ở một số tổ chuyên môn chưa đảm bảo yêu cầu theo chỉ đạo chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 – 2020, cán bộ quản lý nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, kịp thời chấn chỉnh và điều chỉnh các bộ phận. Đồng thời, quán triệt tổ trưởng, nhóm trưởng cần ghi nhận đầy đủ trong biên bản các nội dung họp tổ, họp nhóm theo yêu cầu và chỉ đạo thiết lập, sắp xếp, lưu trữ chưa đầy đủ, khoa học, đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng nội quy, quy chế nhà trường; kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường; kế hoạch năm học; kế hoạch giáo dục; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất; các biện pháp tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường; ... thông qua các buổi họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn. Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy quyền dân chủ đề mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.2-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đúng trình tự theo quy định của pháp luật [H1-1.2-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và báo cáo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.3-02]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Mức 2:

Để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, Hiệu trưởng đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền và Công đoàn cơ sở, phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và định kỳ hoặc đột xuất tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh của trường nhằm nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong việc giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-02]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ sở, trong 05 năm học gần đây, nhà trường không có cá nhân nào vi phạm quy chế dân chủ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy quyền và trách nhiệm trong thực hiện dân chủ, chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn, tăng cường phát huy vai trò của mình, kịp thời nắm bắt được nguyện vọng cũng như động viên khuyến khích những cá nhân đóng góp ý kiến để phục vụ nhiều hơn cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đồng thời, quán triệt trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò, quyền và trách nhiệm của mình trong thực hiện quy chế dân chủ; mỗi thành viên trong nhà trường cần chủ động nắm bắt thông tin một cách đầy đủ, chính xác; tăng cường trao đổi, đối thoại với đồng nghiệp, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn... để được thông hiểu, giải đáp thắc mắc; mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân cũng như đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và đăng ký thực hiện an ninh trật tự trường học; có kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ; tổ chức diễn tập chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; kế hoạch phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có nội quy trong đó quy định rõ các nội dung học sinh không được phép làm. Trường có tổ chức suất ăn công nghiệp cho học sinh đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04] [H1-1.10-05].

b) Nhà trường xây dựng Nội quy tiếp công dân công khai để phụ huynh học sinh có thể có gặp gỡ, trao đổi hoặc có ý kiến, phản ánh khi cần. Các ý kiến luôn được nhà trường tiếp nhận và giải quyết kịp thời [H1-1.10-06].

c) Trong trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới. Học sinh được yêu thương, tôn trọng, đối xử bình đẳng [H1-1.2-03]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp, kỹ năng, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy

nổ, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, giáo dục thực hiện an toàn giao thông, giáo dục về bình đẳng giới,... thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, hội họp và thực hiện các nội dung trong tiết Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H1-1.10-07]; [H4-4.2-02]. Nhà trường cũng đã đạt được chứng nhận trường học an toàn về an ninh trật tự, đơn vị văn hoá trong 5 năm qua [H1-1.10-01]; [H1-1.10-08].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận như giám thị, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội thường xuyên kiểm tra nề nếp học sinh nhằm ghi nhận, đánh giá tình hình thực hiện nội quy của trường. Đồng thời, thu thập và xử lý kịp thời các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua đội sao đỏ, qua phản ánh của người dân. Tuy nhiên, thỉnh thoảng vẫn có hiện tượng học sinh xích mích, mâu thuẫn với nhau vì những chuyện lặt vặt nhưng luôn được nhà trường xử lý và giáo dục kịp thời [H1-1.2-03]; [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Đảm bảo tốt công tác an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm, sai phạm của học sinh.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh còn nóng vội, thiếu kiềm chế cảm xúc nên giải quyết mâu thuẫn với bạn chưa đúng mực, như hiện tượng học sinh xích mích, mâu thuẫn với nhau vì những chuyện liên quan đến việc sử dụng mạng xã hội Facebook.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng chỉ đạo Liên Đội, Chi đoàn, giáo viên chủ nhiệm, giám thị thường xuyên thực hiện các biện pháp giám sát, xử lý kịp thời và nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nề nếp kỷ luật trong nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường thông qua các tiết kỹ năng sống, tiết ngoài giờ lên lớp, chuyên đề y tế,...Đồng thời, giáo dục học sinh biết thực hiện tốt nội quy, biết xử lý và thông

tin kịp thời cho thầy cô, giám thị, giáo viên chủ nhiệm về những mâu thuẫn, xích mích để có hướng can thiệp, giải quyết kịp thời, góp phần ngăn ngừa bạo lực học đường.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng tư vấn tâm lý học đường nâng cao trình độ chuyên môn để tăng cường sự hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn mà học sinh gặp phải khi đang học tại trường, cũng như phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh khi triển khai các hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Chi bộ nhiều năm được đánh giá trong sạch, vững mạnh; các đoàn thể nhiều năm được công nhận là vững mạnh hoặc xuất sắc.

Hằng năm, tổ chuyên môn đã thực hiện được 02 chuyên đề định kỳ trong năm học, các chuyên đề mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính.

Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy quyền và trách nhiệm trong thực hiện dân chủ, chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

Trường chưa xây dựng được kế hoạch để tạo các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đánh giá đạt chuẩn quy định từ khá trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, số lượng nhân viên đáp ứng được các vị trí công việc thực tế của nhà trường, học sinh đảm bảo về độ tuổi cũng như được hưởng các quyền và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Trong năm học 2018 – 2019, trường hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo quy định cũng như có kế hoạch phân công giáo viên thực hiện các báo cáo khoa học và tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp giữa các bộ phận, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị và phụ huynh trong việc giáo dục học sinh thực hiện tốt nề nếp học tập, kỷ luật, đạo đức, giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H1-1.6-08].

b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của trường hằng năm được đánh giá đạt chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-03].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn về chuyên môn giáo dục, nghiệp vụ quản lý do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Bồi dưỡng Giáo dục, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận tổ chức; Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Trong 05 năm học, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hằng năm, được tập thể tín nhiệm [H1-1.6-08]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng được cấp trên đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt trong 03 năm nhận nhiệm vụ hiệu trưởng [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng mặc dù mới về nhận công tác tại trường trong thời gian ngắn nhưng hằng năm đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Hai phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm về công tác tại trường từ năm học

2017-2018. Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm về công tác tại trường từ năm học 2018-2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa năng lực, trách nhiệm của mình vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giáo dục của nhà trường. Tích cực tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng về công tác lãnh đạo, quản lý do các cấp tổ chức nhằm phát huy hơn nữa hiệu lực quản lý nhà nước; hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 53 giáo viên. Số lượng giáo viên đều đảm bảo về cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-04]

b) 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn theo quy định. Trong đó, 88,7% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 5,6% giáo viên có trình độ thạc sĩ [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Trong 05 năm qua, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 100% đạt

chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, nhà trường phân công cho giáo viên các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp cho học sinh như: tổ chức các chuyên đề định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở [H1-1.4-03]; [H1-1.10-07].

Với các hoạt động nghiên cứu khoa học, tuy chưa hình thành và duy trì được các câu lạc bộ khoa học nhưng giáo viên đã từng bước hướng dẫn được cho học sinh các hoạt động nghiên cứu khoa học, học sinh đã thực hiện được một số đề tài thiết thực, phù hợp và đạt một số giải thưởng nhất định [H1-1.4-03]; [H5-5.5-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có hơn 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm qua, giáo viên nhà trường đã báo cáo 02 đề tài nghiên cứu khoa học thiết thực đạt giải cấp quận, cấp thành phố [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh và hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học.

3. Điểm yếu

Chưa hình thành được câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cũng như giáo viên chưa thực hiện được các hoạt động báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng phối hợp cùng các đoàn thể trong

nhà trường, có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao để duy trì tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục phân công cho các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch tổ chức báo cáo các đề tài sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên được công nhận cấp quận, cấp thành phố trong cơ quan; khuyến khích giáo viên đầu tư vào các nghiên cứu khoa học dưới hình thức các chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Trường hiện có

10 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 01 y tế, 01 thư viện, 02 bảo vệ, 02 phục vụ. Các vị trí việc làm khác do giáo viên kiêm nhiệm [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc phù hợp, theo đúng năng lực thực tế của từng người ứng với từng vị trí việc làm theo Đề án vị trí việc làm [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Qua kết quả đánh giá hằng năm, 100% nhân viên được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Với các vị trí công tác theo Đề án vị trí việc làm của nhà trường đã được phê duyệt, số lượng và cơ cấu nhân viên hiện tại đảm bảo theo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo, năng lực của nhân viên đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm theo quy định. Tuy nhiên, vị trí phụ trách công nghệ thông tin do kiêm nhiệm nên hiệu quả việc thực hiện kế hoạch công nghệ thông tin hàng năm còn hạn chế [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H2-2.1-03].

b) Theo kế hoạch hằng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ dành cho nhân viên theo vị trí việc làm, nhà trường đều cử nhân viên tham gia học tập đầy đủ [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

100% nhân viên nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên vi phạm kỷ luật bị xử lý. Nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, làm việc có hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chỉ có 01 giáo viên Tin học vừa giảng dạy, vừa kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin nên công tác tham mưu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch xét tuyển viên chức ở các vị trí việc làm gắn về hoạt động nghề nghiệp và hỗ trợ phục vụ trong đó có 01 giáo viên Tin học phụ trách công nghệ thông tin.

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên được thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời có biện pháp đề ghi nhận, động viên, khen thưởng đối với nhân viên có nhiều sáng tạo mang lại hiệu quả cao trong công việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% học sinh nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-13].

b) Phần lớn học sinh của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học sinh theo Điều 38 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; chấp hành và thực hiện nội quy của nhà trường. Bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh vi phạm nề nếp, tác phong, ngôn phong hoặc nội quy của nhà trường [H2-2.4-01].

c) Nhà trường đảm bảo cho tất cả học sinh các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật về Quyền trẻ em [H1-1.6-13]; [H1-1.9-03]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Các trường hợp vi phạm nội quy nhà trường như chưa trung thực trong kiểm tra, vi phạm nội quy nhà trường,...được phát hiện và xử lý kịp thời bằng các biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh thông qua sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giám thị, giáo viên bộ môn, phụ huynh, Liên đội để từ đó học sinh nhận thức việc làm sai, biết khắc phục và sửa sai để tiến bộ hơn. Học sinh vi phạm sau khi được khuyên bảo, động viên, xử phạt đều có những chuyển biến tích cực [H1-1.2-03]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Qua từng năm học, học sinh đạt nhiều thành tích trong học tập, hoạt động phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao... được nhà trường vinh danh, khen thưởng trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, lễ kỷ niệm Nhà giáo Việt Nam, lễ sơ kết học kỳ, tổng kết năm học. Những học sinh đạt thành tích tiêu biểu trong các hoạt động là tấm gương sáng thúc đẩy các học sinh của trường cố gắng, phấn đấu hơn trong học tập và rèn luyện. Đồng thời những kết quả học sinh đạt được cũng là

nguồn động lực để tập thể các thầy cô giáo của trường không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác giáo dục [H1-1.2-02]; [H1-1.3-04]; [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền lợi về học tập, được giáo dục toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng khiếu cũng như được nhà trường tạo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn vi phạm nội quy của nhà trường về học tập, kỷ luật (chưa học bài, làm bài đầy đủ; đi học trễ, sử dụng điện thoại khi tham gia các hoạt động giáo dục tại trường,...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giám thị, giáo viên bộ môn và cán bộ quản lý nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc kiểm tra thực hiện nề nếp, kỷ luật của học sinh để kịp thời phát hiện, xử lý và giáo dục học sinh cũng như tăng cường sự phối hợp tốt giữa các bộ phận với nhau và phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục và rèn luyện học sinh.

Hiệu trưởng tiếp tục có chế độ khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện. Qua đó giáo dục học sinh phát huy các truyền thống tốt đẹp và thành tích của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Đã hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học đạt được những thành tích nhất định.

Điểm yếu cơ bản

Chưa xây dựng và triển khai các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học trong học sinh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Âu Lạc được đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ năm học 2015-2016, địa chỉ số 46 Hoàng Việt, Phường 04, quận Tân Bình. Diện tích khuôn viên nhà trường 3654,7m², diện tích sân chơi dành cho các em học sinh là 760m². Trường có đầy đủ phòng chức năng, được trang bị các phương tiện hiện đại phục vụ việc giảng dạy, học tập của thầy và trò, cơ sở vật chất đạt chuẩn, môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Đến với trường Trung học cơ sở Âu Lạc, chúng ta cảm nhận được không khí yên bình, thoáng mát, sạch sẽ và bắt gặp những giàn hoa giấy sắc màu rực rỡ uốn quanh khắp ngôi trường như bao bọc chở che. Cơ sở vật chất, các trang thiết bị đạt các yêu cầu theo chuẩn quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3 (nếu có):

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Âu Lạc có tổng diện tích sàn sử dụng là $5919,0\text{m}^2$, khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-01].

b) Trường có 02 cổng riêng biệt, cổng chính có biển tên trường, có tường rào bao quanh khắp khuôn viên trường [H3-3.1-01].

c) Khu sân chơi cũng là bãi tập có diện tích 760m^2 , có đủ trang thiết bị, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Xung quanh khu vực sân chơi, bãi tập đều có gắn đèn để đảm bảo ánh sáng, thoáng mát cho học sinh [H3-3.1-01].

Mức 2:

Mặc dù khu sân chơi, bãi tập có diện tích chưa bằng 20,80% tổng diện tích sử dụng của trường nhưng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục [H3-3.1-02].

Mức 3:

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường là $5919,0\text{m}^2$ tính theo đầu học sinh đạt $4,47\text{m}^2$ /học sinh nên chưa đạt chuẩn quy định (ít nhất 6m^2). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 20,80% tổng diện tích sử dụng của trường cũng chưa đảm bảo quy định (ít nhất 25%) [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Tuy diện tích khu sân chơi, bãi tập chưa đạt yêu cầu chuẩn quy định, nhưng nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Diện tích khu sân chơi, bãi tập chưa đạt yêu cầu chuẩn quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2019-2020, tiếp tục duy trì diện tích mảng xanh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục học sinh biết giữ gìn vệ sinh, phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp và tích cực tham gia lao động vệ sinh trường lớp.

Kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình giảm sĩ số học sinh đầu vào lớp 6.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát và đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 30 phòng học được bố trí từ lầu 01 đến lầu 02. Mỗi phòng có diện tích 56 m² được trang bị 10 bóng đèn, 02 quạt trần, 05 quạt treo tường, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 25 bàn đôi học sinh, 50 ghế học sinh, 01 bảng từ [H3-3.2-01].

b) Trường có các phòng học bộ môn gồm: 02 phòng Tin học, 02 phòng nghe nhìn, 03 phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh [H3-3.2-02].

c) Trường có phòng thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, có phòng Truyền thống [H3-3.2-03]

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập gồm các phòng học, phòng bộ môn, phòng thư viện, hội trường,... đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Trong các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định. Ngoài ra, mỗi phòng đều có trang bị máy vi tính, máy chiếu hoặc tivi hỗ trợ tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hoàn chỉnh và đồng bộ, các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn

cảnh đặc biệt.

Phòng truyền thống chưa đảm bảo đủ nội dung và hình thức theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì trường lớp xanh, sạch đẹp cũng như thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho việc dạy, học và giáo dục.

Kể từ năm học 2019-2020, nhà trường sẽ tiến hành bố trí phòng để tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt nếu có phát sinh. Cải tạo phòng Truyền thống về nội dung và hình thức theo quy định để đạt hiệu quả giáo dục truyền thống nhà trường cho các thế hệ giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có kết cấu gồm 1 trệt 3 lầu, khối hành chính quản trị được bố trí

như sau: tầng trệt có phòng tài vụ, phòng văn thư - học vụ, phòng quản sinh – tiếp công dân, phòng hiệu trưởng và lầu 1 có phòng phó hiệu trưởng. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đáp ứng được yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị [H3-3.3-01].

b) Trường bố trí khu để xe giáo viên, xe học sinh trong khuôn viên trường đảm bảo an toàn, trật tự và tách biệt [H3-3.3-02].

c) Các trang thiết bị của khối quản trị - hành chính được bảo trì, sửa chữa định kỳ, được mua sắm bổ sung, thay mới để đảm bảo thực hiện các hoạt động [H3-3.3-03].

Mức 2:

Các phòng trong khối hành chánh quản trị được bố trí thuận tiện cho việc di chuyển, trao đổi công việc, đảm bảo các điều kiện tối thiểu về sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh khi làm việc [H3-3.3-01].

Mức 3:

Các phòng trong khối hành chánh quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị: máy tính, máy in, máy photocopy... được sắp xếp hợp lý, khoa học và góp phần hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị đầy đủ, được bố trí hợp lý và được trang bị đầy đủ tủ, bàn ghế và các trang, thiết bị như: máy tính, máy in, máy photocopy,... phục vụ cho tốt hoạt động hành chính, quản trị của trường.

3. Điểm yếu

Chưa trang bị máy vi tính ở phòng giáo viên đủ đáp ứng yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đầu tư kinh phí sửa chữa trang thiết bị khối hành chính - quản trị, nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, dạy và học. Trang bị máy vi tính có kết nối internet ở phòng giáo viên để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu,

tìm kiếm thông tin phục vụ cho việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh cho giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Ở mỗi tầng trệt, tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho giáo viên nam, nữ và học sinh nam, nữ. Khu vực vệ sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo không ô nhiễm môi trường và sử dụng thuận lợi cho giáo viên và học sinh kể cả học sinh khuyết tật học hoà nhập [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được kết nối với hệ thống thoát nước của đô thị, việc thoát nước kịp thời không gây ngập nước ở trước sân trường. Nhà trường cũng hợp đồng với các công ty cung cấp nước sạch sinh hoạt, nước uống phục vụ cho sinh hoạt của giáo viên, nhân viên và học sinh. Nước sử dụng trong

sinh hoạt và uống đều được xét nghiệm để đảm bảo vệ sinh, an toàn khi sử dụng [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường hợp đồng với Công ty Công ích và Đô thị quận Tân Bình thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải hằng ngày để đảm bảo vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Kể từ năm học 2016 – 2017, nhà trường đã triển khai và hướng dẫn học sinh phân loại rác thải tại nguồn. Hiện nay, học sinh đã quen và có ý thức tốt trong việc phân loại rác tại nguồn [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo điều kiện cảnh quan, cơ sở vật chất thực tế của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường được thực hiện thông qua hợp đồng với các công ty chuyên trách của Nhà nước, đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Có các khu vệ sinh riêng biệt được bố trí hợp lý cho giáo viên, nhân viên và học sinh với vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh ý thức cao trong việc giữ vệ sinh trường lớp và phân loại rác tại nguồn.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh chưa đảm bảo tốt cho một vài dạng tật của học sinh khuyết tật học hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2019-2020, tiếp tục tăng cường các biện pháp giữ gìn vệ sinh, thường xuyên thực hiện giáo dục học sinh ý thức biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Hàng tuần, học sinh duy trì việc tham gia lao động vệ sinh

trường lớp. Có kế hoạch cải tạo khu vệ sinh để đảm bảo tốt cho tất cả học sinh khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ hoạt động của trường như: máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy projector, bảng tương tác, tivi màn hình Led, ... [H1-1.6-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, trang bị các thiết bị dạy học theo chương trình mới, phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-04].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản và lập kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập và giáo dục [H3-3.3-03].

Mức 2:

a) Tất cả các máy tính trong nhà trường ở các bộ phận hành chính quản trị, phòng giáo viên, phòng vi tính, phòng học đều được kết nối mạng Internet để phục vụ các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, máy projector, bảng tương tác, tivi màn hình led và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định [H3-3.2-04].

c) Hằng năm, qua kiểm kê, đánh giá việc bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, các bộ phận xây dựng kế hoạch, đề xuất cho hiệu trưởng để sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Một số giáo viên cũng đã tự làm đồ dùng dạy học [H3-3.2-04]; [H3-3.3-03]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm, phòng thực hành của trường có đủ thiết bị để đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả [H3-3.2-04]. Các trang thiết bị dạy học được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng các yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]. Giáo viên cũng đã tự làm một số đồ dùng dạy học tuy chưa nhiều [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, đúng tiêu chuẩn đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học nhất là ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Điểm yếu

Số thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2019-2020, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, rà soát và có kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị ngay từ đầu năm học.

Giáo dục ý thức học sinh trong việc bảo quản đồ dùng thiết bị khi thực hành thí nghiệm, phát động phong trào tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học trong giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, băng đĩa giáo khoa các loại cũng được nhà trường bổ sung thường xuyên phục vụ hoạt động nghiên cứu, nắm bắt thông tin, hoạt động dạy học, các

hoạt động khác của giáo viên, học sinh và nhân viên. Nhà trường đã đặt mua định kỳ 07 loại báo, tạp chí theo đúng qui định của ngành. Thư viện có trang bị đầy đủ bản đồ, tranh ảnh giáo dục phục vụ các hoạt động dạy và học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-09]; [H3-3.6-04].

b) Vào mỗi đầu năm học, nhân viên thư viện đều lập kế hoạch, thời khóa biểu hoạt động để giáo viên và học sinh đến mượn và đọc sách. Nhân viên thư viện thường xuyên giới thiệu sách đến học sinh và giáo viên mỗi khi có sách mới (dưới sân trường, bảng giới thiệu sách trước thư viện, ở phòng giáo viên). Ngoài ra, thư viện còn kết hợp với giáo viên bộ môn Ngữ văn hướng dẫn học sinh đọc sách, viết cảm nhận, thi kể chuyện qua phong trào “Lớn lên cùng sách”, “Hội thi kể chuyện văn học” [H1-1.6-09]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

c) Nhân viên thư viện hằng năm đều làm công tác kiểm kê, đồng thời lập kế hoạch bổ sung các loại sách, báo, tạp chí, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.5-01]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện nhà trường có diện tích hoạt động là 90 m² đảm bảo diện tích tối thiểu theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 và Văn bản số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Bên cạnh các trang thiết bị, các ấn bản sách, báo... theo quy định, hoạt động của thư viện đã đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của giáo viên, đội ngũ quản lý cũng như nhân viên và học sinh nên những năm qua thư viện của trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường trong 05 năm học qua kể từ năm học 2014-2015 luôn đạt thư viện trường học ở mức tiên tiến trở lên. Thư viện của nhà trường có 05 máy tính có kết nối internet dành cho nhân viên thực hiện công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, cũng như các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-09]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được trang bị đủ trang thiết bị, ấn bản sách, báo, có hình thức tổ chức hoạt động hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính tại phòng thư viện còn ít nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2019-2020, tiếp tục tăng cường xây dựng tủ sách thư viện, mở rộng diện tích hoạt động và tổ chức hiệu quả các hoạt động của thư viện.

Trang bị thêm máy tính có kết nối internet, từng bước xây dựng Thư viện điện tử.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Phòng ốc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, đảm bảo môi trường an toàn, xanh, sạch và vệ sinh. Các trang thiết bị phục vụ dạy, học và quản lý đầy đủ và được sử dụng hiệu quả.

Thư viện hoạt động với những hình thức phù hợp đem lại hiệu quả.

Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của trường hoạt động hiệu quả đáp ứng tốt yêu cầu dạy, học và quản lý của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Diện tích khu sân chơi, bãi tập chưa đạt chuẩn quy định. Phòng truyền thống chưa đảm bảo đủ nội dung và hình thức theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh và vận động các nguồn lực đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong việc trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ học bổng,... phục vụ các hoạt động của nhà trường và giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường cũng đã phối hợp cùng với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh cũng như huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban Đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng Điều lệ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tiến hành họp Cha mẹ học sinh bầu Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

lớp và trường; Thành viên của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp; số lượng các phó trưởng ban và các thành viên thường trực của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định [H4-4.1-02].

b) Mỗi năm, trong Đại hội Cha mẹ học sinh cấp trường thông qua kế hoạch hoạt động trong năm học được sự đồng thuận và thống nhất cao của đại biểu [H4-4.1-03].

c) Các kế hoạch hoạt động được Ban Đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện đúng tiến độ, định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường đã phối hợp, hỗ trợ với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ của năm học và các hoạt động giáo dục như: triển khai các chủ trương, phương hướng mục tiêu hoạt động giáo dục, định hướng phát triển của nhà trường, hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi (hằng tháng, học kỳ),... Đặc biệt, số học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường khá nhiều nhưng Ban Đại diện cha mẹ học sinh cũng đã trao tặng được nhiều học bổng giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng quà Tết, hỗ trợ các hoạt động phong trào cấp quận và thành phố... Thực hiện tốt công tác huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-06].

Mức 3:

Thông qua những hoạt động hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, trao tặng học bổng, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ hiện hành. Đồng thời, phối hợp và hỗ trợ tích cực cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa chủ động quan tâm đến điều kiện học tập của học sinh và công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động. Đồng thời, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đẩy mạnh việc vận động các mạnh thường quân đóng góp các nguồn lực nhằm hỗ trợ việc giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các chủ trương, chính sách, quy định của Nhà nước liên quan đến ngành giáo dục và kế hoạch hoạt động của nhà trường qua các buổi họp cha mẹ học sinh, qua gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, hoặc qua Sổ liên lạc, tin nhắn điện tử; tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, tham gia tích cực vào những hoạt động giáo dục, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để: giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trên cơ sở định hướng phát triển nhà trường, căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền phường 4, Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01].

b) Thông qua các đoàn thể trong nhà trường, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông (bảng tin, website của trường) nhà trường phổ biến công khai các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường và phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước [H4-4.1-05]; [H4-4.2-01].

c) Với nguồn lực đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, sự ủng hộ, đóng góp của Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, nhà trường đã sử dụng vào các hoạt động như: Trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà Tết, khen thưởng học sinh, hỗ trợ các hoạt động phong trào cấp quận, cấp thành phố [H4-4.1-03]; [H4-4.1-06].

Mức 2:

a) Thông qua các nghị quyết của Chi bộ, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện các chiến lược, kế hoạch để phát triển nhà trường [H1-1.3-01].

b) Trong năm học 2018-2019 nhà trường đã phối hợp cùng Công ty cổ phần Phát triển giáo dục Quốc tế GAIA để thực hiện các tiết kỹ năng sống, các chuyên đề giáo dục cho học sinh [H4-4.2-02]. Nhà trường cũng đã tổ chức chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương (Mộ cụ Phan Châu Trinh- Số 09 Phan Thúc Duyệt, phường 04, quận Tân Bình) [H4-4.2-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm đến việc phát triển về văn hóa, nghệ thuật, thể thao thông qua hình thức tổ chức câu lạc bộ âm nhạc, thể thao, võ thuật. Phối hợp, tạo điều kiện để thanh, thiếu nhi phường đến trường sinh hoạt hè; tổ chức và tham gia các hoạt động, các hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tuy nhiên sức thu hút chưa cao, chưa thường xuyên, liên tục nên chưa thật sự trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H4-4.2-04]

2. Điểm mạnh

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với chính quyền, các đoàn thể xã hội, đoàn thể tôn giáo ở địa phương góp phần thực hiện công tác giáo dục học sinh.

Sử dụng hiệu quả trang web của trường để phổ biến, tuyên truyền tất cả mọi hoạt động giáo dục truyền thống, văn hoá dân tộc, giáo dục, học tập,... đến cộng đồng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp xây dựng được các câu lạc bộ, các hoạt động thu hút thanh, thiếu nhi địa phương tham gia. Một số hoạt động còn gặp khó khăn trong việc duy trì và phát triển lâu dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch và các giải pháp phát triển nhà trường. Trong các cuộc họp, hội nghị, Hiệu trưởng thường xuyên tuyên truyền mục tiêu, kế hoạch giáo dục của trường; tham mưu các biện pháp phối hợp giữa nhà trường với chính quyền và Nhân dân phường 04 để giữ gìn môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh và tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu, kế hoạch giáo dục mà nhà trường đã đề ra.

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục tìm nguồn kinh phí từ các mạnh thường quân giúp các câu lạc bộ hoạt động; hoàn thiện quy chế hoạt động cho các câu lạc bộ; phối hợp với các đoàn thể địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn cho con em tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nhà trường trong nhiều hoạt động giáo dục. Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực vào các hoạt động giáo dục đúng mục đích và thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong cộng đồng về các nội dung, mục tiêu giáo dục, kế hoạch, các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa phối hợp xây dựng được các câu lạc bộ, các hoạt động thu hút thanh, thiếu nhi địa phương tham gia. Một số hoạt động còn gặp khó khăn trong việc duy trì và phát triển lâu dài.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong những năm học gần đây, nhà trường đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, cấu trúc lại chương trình dạy học các bộ môn dựa trên khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng tinh giản, phù hợp với thực tế và mục tiêu giáo dục. Nhà trường đã đạt được một số thành quả nhất định trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống và hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng còn những hạn chế về kết quả giáo dục. Trong định hướng những năm học tới, nhà trường xây dựng kế hoạch và giải pháp để giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, giảm tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học để đạt chuẩn quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và chương trình giảm tải. Bên cạnh đó, giáo viên cần thiết kế, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-03].

b) Trong quá trình dạy học, giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh như: dạy học theo chủ đề, dạy học theo dự án, dạy học theo định hướng STEM, thực hiện giáo án điện tử, phần mềm trên bảng tương tác, tổ chức hoạt động nhóm, thuyết trình... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01]. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.10-07]; [H3-3.1-02]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường thực hiện việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ được tổ chức dưới nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, bài tập dự án, bài tập thực hành-thí nghiệm; thực hiện đánh giá dựa vào quá trình học tập và rèn luyện của học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Chương trình, kế hoạch giáo dục được xây dựng từ đầu năm học ở từng bộ môn, tổ bộ môn rà soát nội dung chương trình, nội dung giảm tải của sách giáo khoa hiện hành, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu. Đồng thời, bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Từ đó, cấu trúc lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bộ môn phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cán bộ quản lý có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn ngay từ đầu năm học, phân công giáo viên có trình độ, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh gặp khó khăn trong học tập được giáo viên bộ môn của lớp phụ đạo ngay sau tháng điểm thứ nhất của học kỳ một.[H2-2.4-02]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

Hàng năm, cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn thực hiện sơ kết, tổng kết qua đó rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm về hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm có sự điều chỉnh, định hướng cho học kỳ sau và năm học tới [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá, cấu trúc lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với thực tế của trường và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên vẫn chưa vận dụng thường xuyên các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy.

Tác động của các giải pháp trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020, các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ môn xây dựng kế hoạch phụ đạo chú trọng vào giải pháp và thời gian thực hiện, với các môn học bài cần tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành, hướng dẫn kỹ năng tự học, phương pháp nhớ bài lâu, thời gian trước khi kiểm tra học kỳ thì tập trung vào việc ôn bài. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, củng cố và mở rộng việc xây dựng các đơn vị bài học phù hợp theo chủ đề, theo định hướng STEM. Đẩy mạnh công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi: giáo viên bộ môn chú ý phát hiện nhân tố, bồi dưỡng kiến thức nền trong tiết dạy, đề xuất với Tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch và nội dung bồi dưỡng phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Với những học sinh có năng khiếu, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng phân công giáo viên có trình độ, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy [H5-5.1-02]. Số học sinh diện khuyết tật học hoà nhập của trường bình quân khoảng 03 học sinh/khối lớp. Với những đối tượng học sinh này, nhà trường có kế hoạch riêng dành cho các em [H5-5.2-01]. Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, diện chính sách, nhà trường phối hợp cùng Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện đúng chế độ miễn giảm, trao học bổng để hỗ trợ và tạo điều kiện cho các em yên tâm học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu trong những năm qua được nhà trường thực hiện khá tốt, hằng năm trường đều có học sinh giỏi đạt cấp quận, cấp thành phố. Bên cạnh đó, nhà trường động viên khuyến khích các em tham gia các lớp bồi dưỡng, tuy nhiên số lượng giảm sút do tâm lý không được cộng điểm khuyến khích. Với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường xây dựng kế hoạch để hỗ trợ kịp thời giúp các em có điều kiện đến trường trong khả năng cho phép của nhà trường [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo tháng điểm, theo học kỳ. Từ đó, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả hơn công tác giáo dục của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhiều học sinh khó khăn, học sinh có tiến bộ trong học tập và học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều được nhận phần thưởng, giấy khen và học bổng của nhà trường [H2-2.4-02]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H1-1.7-06].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Học sinh trong đội tuyển, câu lạc bộ đã tích cực tham gia thi đấu và giành được nhiều huy chương cấp Quận, cấp Thành phố, nổi bật là các môn điền kinh, võ cổ truyền, bóng đá nam, ... Ngoài ra, học sinh của trường còn tham gia các cuộc thi như “Văn hay chữ tốt”, “Nét vẽ xanh”, “Lớn lên cùng sách” do Quận và Thành phố tổ chức. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp quận, học sinh giỏi cấp thành phố như môn Địa lí, Anh văn, Văn, Lý, Hóa,...[H2-2.4-02] , [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh đạt thành tích cấp quận, cấp thành phố về các môn học, thể dục thể thao, văn hoá nghệ thuật cấp quận, cấp thành phố. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, kém, giáo dục học sinh chưa ngoan được nhà trường thường xuyên chú trọng, kết quả được duy trì và phát huy qua mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện chưa có sự nỗ lực để tiến bộ để đạt kết quả học tập, rèn luyện cao.

Số lượng câu lạc bộ các môn văn hóa, thể thao và nghệ thuật, nghiên cứu khoa học nhằm phát triển năng khiếu trong học sinh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả cao; phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi làm nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn nắm chắc tình hình học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của lớp mình phụ trách, có kế hoạch phụ đạo và thường xuyên liên hệ với cha mẹ học sinh để cùng phối hợp giáo dục giúp đỡ học sinh, nâng dần chất lượng giáo dục.

Tổ chức các câu lạc bộ với hình thức đa dạng, phong phú hơn, phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động về thể dục thể thao, văn nghệ qua các câu lạc bộ ngoài giờ học giúp học sinh phát triển năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật có kế hoạch thực

hiện nội dung giáo dục địa phương như: tích hợp tìm hiểu di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tiết giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008 – 2009 [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật trong các bài kiểm tra định kỳ phải lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương để đảm bảo thực hiện đúng nội dung, kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, cũng lồng ghép giáo dục địa phương trong các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp phù hợp như: học tập trải nghiệm tại Thảo cầm viên Sài Gòn, khu du lịch sinh thái Về Quê (Củ Chi), Bảo tàng chứng tích chiến tranh... [H1-1.10-07]; [H5-5.3-03].

c) Hằng năm, các bộ môn có giảng dạy nội dung giáo dục địa phương tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung giáo dục địa phương, cập nhật và bổ sung tài liệu mới (nếu có) để điều chỉnh nội dung giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, nguồn tài liệu lịch sử địa phương chưa nhiều [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung phù hợp với thực tế, mục tiêu của môn học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch, tổ chức được các hình thức lồng ghép giáo dục địa phương với các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khoá.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu lịch sử địa phương được cập nhật, bổ sung chưa nhiều và

chưa được rà soát, cập nhật thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên cập nhật thêm tài liệu về giáo dục địa phương thông qua nguồn sách báo, tạp chí, mạng Internet...; tổ chức cho học sinh sưu tầm, tìm hiểu các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương; thực hiện tiết học ngoài nhà trường; hướng dẫn học sinh đọc các nguồn tài liệu tham khảo để làm phong phú hơn kiến thức về địa phương và nâng cao hiệu quả học tập chương trình giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Ngay từ đầu năm học, trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã có định hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-03]. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp – Hướng

nghiệp quận Tân Bình để tổ chức dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 [H5-5.4-01].

b) Trên cơ sở được sự phân công của hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các bộ phận tổ chuyên môn, Chi đoàn, Liên đội, Ban chỉ đạo Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Đồng thời, triển khai kế hoạch dạy nghề cho học sinh khối 8 ngay từ tháng 9 [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

c) Trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhà trường đều có phân công giáo viên, nhân viên có chuyên môn, năng lực phù hợp để tham gia nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong mỗi kế hoạch [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp học sinh như học tập trải nghiệm tại Thảo cầm viên Sài Gòn, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, khu du lịch sinh thái Về Quê (Củ Chi),... Tuy nhiên, các hoạt động trải nghiệm có hình thức chưa đa dạng, việc phân công thực hiện hoạt động trải nghiệm chưa trải đều ở tất cả các bộ môn. Qua các hoạt động trải nghiệm học sinh tham gia hào hứng, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, củng cố kiến thức được học và tiếp thu thêm nhiều kiến thức mới [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.10-07]; [H5-5.4-01].

b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, và cuối học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch để từ đó rút kinh nghiệm, định hướng và điều chỉnh các hoạt động trải nghiệm lần sau đạt hiệu quả tốt hơn [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, thực hiện công tác hướng nghiệp đúng theo quy định, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tế nhà trường.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa phong phú. Một số hoạt động trải nghiệm chưa thu hút được toàn thể học sinh của khối tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng quán triệt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đến tất cả các tổ bộ môn và yêu cầu các bộ phận, các tổ bộ môn trong nhà trường phối hợp lập kế hoạch thực hiện. Đồng thời, yêu cầu với các công ty hợp đồng tổ chức hoạt động trải nghiệm cần xây dựng nhiều hình thức hoạt động phong phú hơn nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, nhà trường đều có định hướng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trên cơ sở đó, tất cả các bộ môn khi xây dựng kế hoạch dạy học, khi triển khai các hoạt động dạy học thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào trong môn học, vào những bài dạy có nội dung phù hợp như: tích hợp, lồng ghép nội dung tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” vào bộ môn Giáo dục công dân và hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp; giảng dạy các nội dung “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên”, “Luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới”,... [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-07]. Từ năm học 2018-2019, nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA để thực hiện các tiết học kỹ năng sống cho học sinh 01 tiết/lớp/tuần, tổ chức các chuyên đề như: “Phòng chống bạo lực học đường”, “Sử dụng mạng xã hội Facebook”,... [H4-4.2-02].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên, học sinh được rèn luyện, tích lũy và hình thành kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, biết thực hành pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động như dự thi trực tuyến “Giao thông thông minh”, “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”, “Hội thi an toàn giao thông vì nụ cười ngày mai”, “Hội thi Sơ cấp cứu”, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học “Đánh giá hiểu biết của học sinh về chất thải rắn, phân loại chất thải rắn, tái chế rác thải”,... [H1-1.10-07]; [H2-2.4-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04]; [H4-4.2-02]; [H5-5.5-01].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh trong nhà trường từng bước được hình thành, học sinh có chuyển biến tích cực như: biết cách ứng xử có văn hóa trong học tập, trong sinh hoạt, trong giao tiếp trên mạng xã hội, hiểu biết về phòng chống bạo lực học đường, thực hiện đúng pháp luật khi tham gia giao thông... Những nền tảng đạo đức, lối sống đó phù hợp với pháp luật và truyền thống văn hoá dân tộc [H1-1.10-07]; [H2-2.4-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04]; [H4-4.2-02]; [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đánh giá học sinh trong cùng nhóm và khác nhóm [H1-1.10-07].

b) Học sinh từng bước đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày, qua các bài kiểm tra... [H1-1.10-07]; [H2-2.4-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04]; [H4-4.2-02]; [H5-5.5-01].

Mức 3:

Kể từ năm học 2016-2017, nhà trường bước đầu đã hướng dẫn học sinh thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học, tuy các đề tài nghiên cứu khoa học chưa nhiều nhưng nhà trường đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình và Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và đạt được một số thành tích nhất định như: Giải Ba cấp quận và một giải khuyến khích cấp thành phố năm học 2017-2018, giải Ba cấp quận năm học 2018-2019 [H1-1.7-06]; [H1-1.8-01]; [H2-2.4-02]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các tiết kỹ năng sống cho học sinh 01 tiết/lớp/tuần. Học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học đạt được một số thành tích nhất định. Tổ chức được nhiều hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục Ngoài giờ lên lớp cho học sinh, qua đó giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

3. Điểm yếu

Các đề tài nghiên cứu khoa học trong học sinh chưa nhiều, chỉ mới được đẩy mạnh và duy trì từ năm học 2017-2018 đến nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục tổ chức các tiết kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường thực hiện các chuyên đề, đồng thời

yêu cầu công ty hợp đồng giảng dạy kỹ năng sống có kế hoạch định kỳ thực hiện đánh giá mức độ tiếp thu, khả năng vận dụng của học sinh để có cơ sở số liệu đánh giá chính xác mức độ hiệu quả. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các tổ chuyên môn tiếp tục có kế hoạch xây dựng và hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, bước đầu là những nghiên cứu khoa học cấp trường, trên cơ sở đó lựa chọn các đề tài hay, thiết thực để đầu tư tham gia các cuộc thi cấp quận và thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học tập, hạnh kiểm của trường trong 05 năm gần đây đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Bảng số liệu kết quả xếp loại học lực

Năm học	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014 - 2015	241	33.15	293	40.30	168	23.11	19	2.61	6	0.83
2015 - 2016	430	43.48	309	31.24	207	20.93	39	3.94	4	0.40
2016 - 2017	537	43.80	439	35.81	218	17.78	22	1.79	10	0.82
2017 - 2018	610	46.25	439	33.28	233	17.66	32	2.43	5	0.38
2018 - 2019	645	49.96	413	31.99	204	15.80	28	2.17	1	0.08

Bảng số liệu kết quả xếp loại hạnh kiểm

Năm học	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014 - 2015	475	65.34	242	33.29	10	1.38	-	-
2015 - 2016	765	77.35	203	20.53	21	2.12	-	-
2016 - 2017	1046	85.32	146	11.91	34	2.77	-	-
2017 - 2018	1127	85.44	174	13.19	18	1.36	-	-
2018 - 2019	1169	90.55	109	8.44	13	1.01	-	-

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Bảng số liệu kết quả lên lớp, tốt nghiệp

Năm học	Tỷ lệ lên lớp	Tỷ lệ tốt nghiệp	Ghi chú
2014 - 2015	98.35%	100%	
2015 - 2016	96.36%	98.40%	
2016 - 2017	97.96%	100%	
2017 - 2018	98.33%	100%	
2018 - 2019	97.38%	100%	

c) Việc định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối khối 9 qua thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh, nên kết quả đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-

1.1-05]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả học lực của học sinh xếp loại giỏi, khá có chuyển biến tích cực [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cũng có những chuyển biến tích cực và duy trì ổn định trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trên 10%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 35%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của dưới 5%, đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90%, cao hơn so với chuẩn quy định [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban của trường đạt tỷ lệ so với chuẩn quy định (theo thứ tự dưới 3% và 5%) [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Năm học	Tỷ lệ học sinh bỏ học	Tỷ lệ học sinh lưu ban	Ghi chú
2014-2015	0,68%	1,65%	
2015 - 2016	0,99%	3,85%	
2016 - 2017	0,48%	2,04%	
2017 - 2018	0,45%	1,67%	
2018 - 2019	0,39%	1,50%	

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục theo các chỉ báo của tiêu chí đều vượt trong 05 năm qua.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở hằng năm cao.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tồn tại học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy kết quả giáo dục trong 05 năm qua. Phần đầu đứng thứ 06 của quận về kết quả giảng dạy và giáo dục cấp Trung học cơ sở.

Từ năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học theo cá thể nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi, giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém; phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học trở lại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Kết quả và tỷ lệ xếp loại học lực giỏi, khá; xếp loại hạnh kiểm; tỷ lệ duy trì sĩ số, lưu ban, bỏ học, tỷ lệ tốt nghiệp Trung học cơ sở học sinh của trường hằng năm đều cao hơn so với chuẩn quy định.

Điểm yếu cơ bản

Công tác đào tạo mũi nhọn hiệu quả chưa cao so với mặt bằng chung của toàn quận. Chưa xây dựng được các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học. Các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo chưa đa dạng, phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở,

trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, số lượng các tiêu chí mà Trường Trung học cơ sở Âu Lạc đã đạt được như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 28/28 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/28 tiêu chí, tỷ lệ 00%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 28/28 tiêu chí, tỷ lệ 100%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/28 tiêu chí, tỷ lệ 00%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 11/20 tiêu chí, tỷ lệ 55.00%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 09/20 tiêu chí, tỷ lệ 45.00%.

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các Mức 1, Mức 2, Mức 3, Trường Trung học cơ sở Âu Lạc đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, Trường Trung học cơ sở Âu Lạc sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục ngay những điểm yếu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Âu Lạc trong 05 năm, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 2 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Minh Tâm

PHẦN IV

PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Nơi lưu trữ	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Nghị quyết ĐH Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020	Thời điểm khảo sát 11/03/2019	Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ	Phòng HT, P.HT	
	2	[H1-1.1-02]	Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020	Thời điểm khảo sát 11/03/2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	3	[H1-1.1-03]	Website trường: http://thcsaulac.hcm.edu.vn		Quản trị website	Văn phòng Phòng P.HT	
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch giáo dục	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	6	[H1-1.1-06]	Văn bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường	Thời điểm khảo sát 11/03/2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng Thi đua và khen thưởng (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng Kỷ luật (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	

Tiêu chí 1.2	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng Tuyển sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội đồng Xét tốt nghiệp	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	7	[H1-1.2-07]	Bảng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học liên tục của Ủy ban nhân dân thành phố	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Ủy ban nhân dân TPHCM	Văn phòng Phòng P.HT	
	8	[H1-1.2-08]	Bảng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Bộ GD&ĐT	Văn phòng Phòng P.HT	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Chi bộ Đảng (quyết định thành lập, danh sách đảng viên, biên bản họp, nghị quyết, kết quả đánh giá hoạt động, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng HT, P.HT	
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Công đoàn (kế hoạch, Quy chế phối hợp giữa chính quyền và công đoàn; biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Công đoàn, P.HT	
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi đoàn (kế hoạch, biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Bí thư Chi đoàn	Phòng Đoàn thể, P.HT	
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Liên đội (kế hoạch, biên bản họp, kết quả đánh giá hoạt động...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn thể, P.HT	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định công nhận hạng trường	Thời điểm khảo sát 11/03/2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ Văn phòng (quyết định phân công tổ trưởng, kế hoạch,	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	

		biên bản họp,...)				
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ các tổ chuyên môn (quyết định phân công tổ trưởng, kế hoạch, biên bản họp, đề kiểm tra...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	HT, P.HT, TTCM	Văn phòng Phòng P.HT
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch thực hiện chuyên đề, thao giảng	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, TTCM	Văn phòng Phòng P.HT
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ lưu trữ các chuyên đề	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, TTCM	Văn phòng Phòng P.HT
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo bộ môn từng học kỳ	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, TTCM	Văn phòng Phòng P.HT
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên ghi điểm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, Văn thư	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ tài chính (lập dự toán, thu chi, quyết toán, quy chế chi tiêu nội bộ,...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán	Phòng kế toán
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý tài sản	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán	Phòng kế toán
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài chính, biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về công tác tài chính, kế toán; quy chế chi tiêu nội bộ,...	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán	Phòng kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, Văn thư	Văn phòng
	4	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng, Văn thư	Văn phòng
	5	[H1-1.6-05]	Sổ ghi đầu bài	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng, Văn thư	Văn phòng Phòng P.HT
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng	Từ 2014-2015 đến	Văn thư	Văn phòng

		chứng chỉ	2018-2019			
7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Văn thư	Văn phòng	
8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ cán bộ, công chức, nhân viên	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng, Văn thư	Phòng Hiệu trưởng	
9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ thư viện (thời khóa biểu của thư viện, giới thiệu sách, các phong trào có phối hợp với thư viện...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện	Thư viện Phòng P.HT	
10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ y tế (kế hoạch, biên bản, phiếu theo dõi sức khỏe, chuyên đề y tế, kết quả đánh giá y tế,...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế Phòng P.HT	
11	[H1-1.6-11]	Sổ điểm cá nhân	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Giáo viên bộ môn	Phòng P.HT	
12	[H1-1.6-12]	Hồ sơ thực hiện sổ điểm điện tử VietSchool	Từ 2015-2016 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công chuyên môn hằng năm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	4	[H1-1.7-04]	Số liệu thống kê cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	5	[H1-1.7-05]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	6	[H1-1.7-06]	Quyết định, danh sách khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ nâng lương, giải quyết nghỉ bệnh, nghỉ thai sản...	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán	Phòng kế toán

Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của trường	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch kiểm tra	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	3	[H1-1.8-03]	Các biên bản kiểm tra, đánh giá của cấp trên về các hoạt động giáo dục của nhà trường	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
		[H1-1.8-04]	Hồ sơ dạy thêm, học thêm	Phòng P.HT	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Phòng Công đoàn Phòng P.HT	
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản họp giữa cán bộ quản lý và ban cán sự các lớp	Từ 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ của Ban Thanh tra nhân dân (quyết định phân công, biên bản kiểm tra, đơn thư khiếu nại, tố cáo...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Công đoàn, Thanh tra nhân dân	Phòng Công đoàn Phòng P.HT	
	5	[H1-1.9-05]	Quy chế thực hiện công khai	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng Phòng P.HT	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự trường học (kế hoạch, giấy chứng nhận,...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	4	[H1-1.10-04]	Nội quy học sinh	Từ 2014-2015 đến	Hiệu trưởng	Phòng P.HT	

			2018-2019			
	5	[H1-1.10-05]	Hợp đồng căn-tin (hợp đồng, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận nhân viên đã được học tập an toàn thực phẩm, ...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng, kế toán	Phòng kế toán, Phòng HT
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Phòng HT
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (kế hoạch, biên bản hoạt động, đánh giá xếp loại học sinh từng lớp...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ đơn vị văn hoá (kế hoạch, giấy chứng nhận,...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng	Thời điểm khảo sát 12/2019	Hiệu trưởng	Phòng HT
	2	[H2-2.1-02]	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	Thời điểm khảo sát 12/2019	Hiệu trưởng	Phòng HT
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H2-2.1-04]	Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Kết quả đánh giá nhân viên hằng năm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ giám thị (biên bản vi phạm nội quy, ngày nghỉ, bản kiểm	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Giám thị	Văn phòng

			điểm...)				
	2	[H2-2.4-02]	Kết quả các phong trào, hội thi từ cấp quận trở lên (danh sách khen thưởng, giấy khen, hình ảnh...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên trường (công trường, sân chơi, các tầng lầu,...)		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các hoạt động được tổ chức tại sân trường (thể dục, văn nghệ, lễ hội,...)		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các phòng học của học sinh		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng học bộ môn, chức năng (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Lý, Hoá – Sinh)		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng Đoàn – Đội, Thư viện, truyền thống		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
		[H3-3.2-04]	Danh mục các trang thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định, đồ dùng dạy học tự làm, đĩa CD các bài giảng điện tử	Từ 2014-2016 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng TV- thiết bị Phòng P.HT	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các phòng trong khối hành chính quản trị		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực để xe giáo viên và học sinh		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	3	[H3-3.3-03]	Kế hoạch mua sắm, bổ sung sửa	Từ 2014-2015 đến	Thư viện, thiết bị, kế	Phòng TV-	

			chữa thiết bị	2018-2019	toán	thiết bị Phòng KT	
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu vệ sinh giáo viên, học sinh, nơi bố trí các thùng rác		Chi đoàn	Phòng Đoàn-Đội Phòng P.HT	
	2	[H3-3.4-02]	Giấy chứng nhận: xét nghiệm nguồn nước máy, nước giếng; nước uống đóng chai	Thời điểm khảo sát 12/2019	Y tế, kế toán	Phòng Y tế Phòng P.HT	
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt, nước uống đóng chai, thu gom rác	Thời điểm khảo sát 12/2019	Y tế, kế toán	Phòng KT Phòng P.HT	
	4	[H3-3.4-04]	Nội dung, hình ảnh truyền truyền hướng dẫn học sinh phân loại rác	Thời điểm khảo sát 12/2019	Y tế	Phòng y tế Phòng P.HT	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm kê tài sản	Thời điểm khảo sát 12/2019	Kế toán	Phòng KT Văn phòng	
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng sử dụng internet	Thời điểm khảo sát 12/2019	Kế toán	Phòng KT Văn phòng	
	3	[H3-3.5-03]	Sổ theo dõi thực hiện các tiết thực hành	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	
	4	[H3-3.5-04]	Sổ theo dõi mượn đồ dùng dạy học	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh các hoạt động của thư viện	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Chi đoàn, TV	Thư viện Phòng P.HT	
	2	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi mượn sách, tài liệu tham khảo	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	
	3	[H3-3.6-03]	Biên bản kiểm kê thư viện	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	
	4	[H3-3.6-04]	Kế hoạch mua sắm sách, tài liệu...	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	
	5	[H3-3.6-05]	Biên bản, kết quả kiểm tra đánh giá thư viện	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Thư viện, thiết bị	Phòng P.HT	

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp định kỳ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch của Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản họp sơ kết, tổng kết của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	5	[H4-4.1-05]	Biên bản họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	6	[H4-4.1-06]	Sổ thu chi, các chứng từ... liên quan đến thu chu quỹ của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán	Phòng KT Phòng HT	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các nội dung thông tin trên website của trường tại địa chỉ: thcsaulac.hcm.edu.vn	Quản trị website	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H4-4.2-02]	Nội dung giảng dạy, chuyên đề kỹ năng sống	2017-2018 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	3	[H4-4.2-03]	Hoạt động thăm viếng di tích lịch sử tại địa phương.	2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT Phòng Đoàn-Đội	
	4	[H4-4.2-04]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hè	2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT Phòng Đoàn-Đội	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh các hoạt động dạy và học (trên lớp, thực hành, ngoại khoá, chuyên đề...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	

	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ học sinh hòa nhập, khuyết tật (kế hoạch, danh sách, kết quả rèn luyện,...)	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh được miễn giảm học phí, nhận học bổng.	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán, TPT	Phòng KT Phòng P.HT	
	3	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh nhận quà Tết	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Kế toán, TPT	Phòng KT Phòng P.HT	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương các bộ môn	Từ 2017-2018 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H5-5.3-02]	Giáo án giáo dục địa phương các bộ môn	Từ 2017-2018 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	3	[H5-5.3-03]	Đề kiểm tra định kỳ các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương	Từ 2017-2018 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện	Từ 2017-2018 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét duyệt	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ kiểm tra lại	Từ 2014-2015 đến 2018-2019	Phó Hiệu trưởng	Phòng P.HT	